

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN MINH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2021/HS-ST**  
Ngày: 28-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Chí Công

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hồ Thị Hoa

Bà Phạm Thị Cẩm Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1984 tại An Minh, Kiên Giang; giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp M Đ A, xã V K, huyện An Minh, Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Huỳnh Thị Út C, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp K Q B, xã V K, huyện An Minh, Kiên Giang (vắng mặt)

+ Nguyễn Thị O, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp M Đ A, xã V K, huyện An Minh, Kiên Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 00 phút ngày 06/4/2021, Nguyễn Hoàng G đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh để tự thú về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số đề và tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 1: 358561082396614; số IMEI 2: 358566081818617.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Hoàng G khai nhận: Vào ngày 10/3/2021, có bán số đề cho một số người dân ở địa phương, G trực tiếp đi bán cho người mua và cũng có người gọi điện thoại để mua. Hình thức cụ thể là dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các đài Miền Nam hàng ngày để làm kết quả trúng thưởng, số đầu là 02 con số của giải tám; số đuôi là 02 con số cuối giải đặc biệt; số lô là 02 con số cuối của tất cả các giải thưởng, mua 01 trả 15 (mua 1.000 đồng phải trả 15.000 đồng). Mức độ thắng thua đối với số đầu, số đuôi và số lô là mua 01 thắng 80 lần (mua 1.000 đồng thắng 80.000 đồng). Sau khi bán số đề xong, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, G tổng hợp và dùng điện thoại di động nhắn tin nộp phôi cho thầu số có tên là “T A” và “V”, không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể để hưởng hoa hồng 05% trên tổng số tiền bán được, số tiền bán số G giao trực tiếp cho thầu số tại nhiều địa điểm khác nhau ngoài vàm K Q, khi có người trúng số thì G lấy số tiền bán số có được chung (trả thưởng) cho người mua rồi tính toán lại với thầu số.

Trong ngày 10/3/2021, Nguyễn Hoàng G bán số đề được các con số và số tiền cụ thể như sau: Đài Sóc Trăng: Số đầu bán được 03 con số với số tiền 120.000 đồng, số lô bán được 05 con số với số tiền 2.250.000 đồng, có 01 con số lô trúng thưởng với số tiền 30.000 đồng x 80 lần = 2.400.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc đài Sóc Trăng là 4.770.000 đồng. Đài Cần Thơ: Số đầu bán được 03 con số với số tiền 120.000 đồng, số lô bán được 05 con số với số tiền 2.250.000 đồng, không trúng thưởng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc đài Cần Thơ là 2.370 đồng. Đài Đồng Nai: Số đầu bán được 03 con số với số tiền 120.000 đồng, số lô bán được 05 con số với số tiền 2.250.000 đồng, có 02 con số lô trúng thưởng với số tiền 60.000 đồng x 80 lần = 4.800.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc đài Đồng Nai là 7.170.000 đồng.

Như vậy trong ngày 10/3/2021, Nguyễn Hoàng G tham gia đánh bạc đài Sóc Trăng, Cần Thơ, Đồng Nai với tổng số tiền là 14.310.000 đồng, trong đó: Số tiền bán số là 7.110.000 đồng; số tiền trúng số là 7.200.000 đồng.

Trong thời gian tham gia bán số đề khoảng từ cuối tháng 02 đến ngày 10/3/2021, mỗi ngày Nguyễn Hoàng G bán được số tiền khoảng 1.000.000 đồng, hưởng hoa hồng 05% tương đương số tiền 50.000 đồng x 10 ngày = 500.000 đồng, nhiều nhất là ngày 10/3/2021 bán được số tiền 7.110.000 đồng, thu lợi khi hưởng huê hồng 05% số tiền 355.500 đồng. Như vậy, tổng số tiền G thu lợi trong quá trình bán số đề khoảng 855.500 đồng.

Đối với bà Nguyễn Thị O và bà Huỳnh Thị Út C có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, thông qua hình thức mua số đề của Nguyễn Hoàng G, nhưng chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Công an huyện An Minh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Riêng đối với người có tên “T A” và “V” có liên quan đến việc mua bán số đề cùng bị can Nguyễn Hoàng G, nhưng chưa xác định được lai lịch, nhân thân nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được, khi nào làm việc được nếu có cơ sở sẽ xử lý sau.

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng*, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 1: 358561082396614; số IMEI 2: 358566081818617.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS-AM ngày 12-8-2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Nguyễn Hoàng G về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa,*

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo G phạm tội đánh bạc và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo G từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng; không phạt bổ sung; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính.

- Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát; không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày rất hối hận, ăn năn và hứa sẽ không vi phạm nữa và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Vả lại nhằm phòng, chống dịch Covid-19 nên hạn chế người tham dự phiên tòa nên HĐXX căn cứ Điều 292 và 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thẩm tra. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 06-4-2021 Nguyễn Hoàng G đã tự thú về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số đề. Cụ thể như sau: Ngày 10/3/2021, G bán số đề đài Sóc Trăng, Cần Thơ, Đồng Nai với tổng số tiền là 14.310.000 đồng. Trong đó: số tiền bán số là 7.110.000 đồng; số tiền trúng số là 7.200.000 đồng. Đến thời điểm bị phát hiện Nguyễn Hoàng G đã bán số đề được khoảng 10 ngày, mỗi ngày G bán được số tiền khoảng 1.000.000 đồng, nhiều nhất là ngày 10/3/2021 bán được số tiền 7.110.000 đồng, thu lợi khi hưởng huê hồng 05% tương đương số tiền 855.500 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo G là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số đề được thua bằng tiền với số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Vì vậy Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo G phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và sự bất bình trong nhân dân. Bị cáo liên tục thực hiện hành vi bán số đề trong nhiều cho thấy bị cáo chưa chấp hành tốt pháp luật nên cần có hình thức xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục.

[5] Tuy nhiên, sau khi bị khởi tố, điều tra về hành vi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội

lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự thú và nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nhưng chưa chấp hành tốt pháp luật nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo. HĐXX cũng nhận thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc không lớn, bị cáo tỏ rõ thái độ quyết tâm sửa chữa lỗi lầm bằng cách đã tự thú hành vi phạm tội, nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn phải nuôi mẹ già nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên nhằm thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng đối với bị cáo.

[7] Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. HĐXX nhận thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung để tăng tính răn đe. Thấy bị cáo có thu nhập thấp, không ổn định nên cần cân nhắc để có mức phạt phù hợp, đảm bảo khả năng thi hành án của bị cáo.

[8] Về vật chứng, đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 1: 358561082396614; số IMEI 2: 358566081818617 và số tiền bị cáo Nguyễn Hoàng G thu lợi bất chính do bán số đề có được là 855.500 đồng nên tịch thu sung ngân sách.

[9] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm tội “đánh bạc”.

1.1- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 28-9-2021).

Giao cho Ủy ban nhân dân xã V K, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục người được hưởng án treo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2- Về hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 3 Điều 321 và Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo G số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 1: 358561082396614; số IMEI 2: 358566081818617 (Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh đang quản lý theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 24/QĐ-VKS-AM ngày 12-8-2021 của VKSND huyện An Minh) và số tiền thu lợi bất chính của bị cáo G là 855.000 đồng (bị cáo đã nộp tại các biên lai thu số 09718 và 09719 cùng ngày 16-9-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh).

3- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo G chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28-9-2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; NLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- UBND X. V K, AM, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Lê Chí Công**